

CHỦ ĐỀ 6: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
Thời gian thực hiện: 3 tuần (từ 30/12 – 19/01/2024)

I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT"			Ghi chú có sự điều chỉnh
						ĐV trong gia đình (N1)	ĐV dưới nước (N2)	ĐV trong rừng (N3)	
						1T	1T	1T	
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT								
2	A. Phát triển vận động								
3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp								
4	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục trẻ thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	Bài 6: Tiếng còi tàu tu tu/Hai tay thay nhau đưa thẳng lên cao/Đứng co 1 chân/Ngồi duỗi chân quay người sang bên 90/ Bật luân phiên chân trước chân sau. TCVD: N1- Bắt vịt, N2- Đánh golf, N3 - Băng chuyền	Khối	Lớp học	TDS	TDS	TDS	
5	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động								
6	* Các trò chơi vận động								
7	Trẻ biết cách chơi các trò chơi vận động	Chơi các trò chơi vận động	Bắt vịt , Mèo và chim sẻ, Băng chuyền; Đánh golf	Lớp	K3 - VĐ		HĐNT		
8	* Vận động: đi								
32	* Vận động: tung, ném, bắt								
40	Trẻ biết chuyền, bắt bóng qua đầu	Chuyền, bắt bóng qua đầu	Chuyền, bắt bóng qua đầu TCVD: Mèo và chim sẻ	Lớp	Lớp học	HĐH			
42	* Vận động: bật, nhảy								

47	Trẻ biết bắt qua vật cản cao 10-15cm	Bắt qua vật cản cao 10-15cm	Bắt qua vật cản cao 10-15cm. TCVD: Bắt vịt	Lớp	Lớp học			HĐH	
58	Trẻ biết gấp giấy tạo hình đơn giản theo hướng dẫn	Gấp giấy	Dạy trẻ: Gấp con sâu	Lớp	Lớp học		HĐH		
59	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe								
60	1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe								
62	Trẻ nhận biết, phân loại được các thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật)	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật)	Trò chuyện với trẻ về nhóm thực phẩm giàu chất đạm	Lớp	Lớp học	HĐC	HĐC		
			Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG		
65	Trẻ biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh, thông minh. Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể có đủ chất dinh dưỡng.	Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm	Quan sát, trò chuyện qua tranh ảnh, video, các trò chơi biết giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm giàu chất đạm	Lớp	Lớp học			HĐC	
67	Trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất	Tên bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất	Trẻ biết nhận biết kể tên các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất	Lớp	Lớp học	HĐC			
76	3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe								
78	Trẻ biết chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	Dạy trẻ biết lựa chọn thực phẩm chế biến từ động vật, sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	Lớp	Lớp học		HĐC		
93	A. Khám phá khoa học								
94	1. Các bộ phận cơ thể con người								
95	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, nếm, ngửi, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	Các giác quan và chức năng của các giác quan	Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm, phối hợp các giác quan để xem xét kết hợp nhìn, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của con vật nuôi trong gia đình; Trong rừng.	Lớp	K6 - TN	HĐNT		HĐNT	

			Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm kết hợp nhìn, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của con vật sống dưới nước; Côn trùng.	Lớp	K6 - TN	HĐNT	HĐNT		
101	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	Chơi trò chơi học tập, âm nhạc, tạo hình...	Đố biết con gì, cua cắp	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	
118	3. Động vật và thực vật								
119	Trẻ biết đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, nhu cầu, ích lợi và tác hại đối với con người	Có 1 số thói quen hành vi văn minh bảo vệ con vật.	Tìm hiểu thức ăn yêu thích của cá, chim, gà; Chăm sóc các con vật: gà, vịt, thỏ, chim...;	Lớp	K4 – KP	HĐNT		HĐNT	
			Quan sát con cá vàng, cá chọi	Lớp	Lớp học				
120	Trẻ biết so sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	So sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	Quan sát, trò chuyện so sánh, phân loại con vật nuôi trong gia đình, con vật sống dưới nước theo 1-2 dấu hiệu	Lớp	Lớp học	HĐG			
			Quan sát, trò chuyện so sánh, phân loại con vật sống trong rừng theo 1-2 dấu hiệu	Lớp	Lớp học			HĐG	
124	Trẻ có khả năng quan sát, phán đoán để nhận biết mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống	Khám phá vòng đời phát triển của con ếch	Lớp	Lớp học		HĐH		
125	Trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật	Cách chăm sóc và bảo vệ con vật	Quan sát, trò chuyện chơi trò chơi, xem tranh ảnh, video cách chăm sóc và bảo vệ con vật nuôi trong gia đình (chó, gà, mèo, ngan, vịt...)	Lớp	Lớp học	HĐC			
			Quan sát, trò chuyện xem tranh ảnh, video cách bảo vệ động vật quý hiếm	Lớp	Lớp học			HĐC	

127	Trẻ biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	Thói quen và nhu cầu của một số con vật	Khám phá con vật	Lớp	Lớp học	HĐH			
128	4. Một số hiện tượng tự nhiên - Thời tiết, mùa								
133	*Nước								
134	Trẻ biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước. Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây	Quan sát, trò chuyện ích lợi của nước với động vật	Lớp	Lớp học		HĐC		
137	Trẻ có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	Quan sát, trò chuyện, về ánh sáng điện và sự cần thiết của nó với con vật	Lớp	Lớp học	ĐTT			
138	Trẻ có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	Quan sát, trò chuyện về không khí và sự cần thiết của không khí đối với con vật	Lớp	K1 - TN			HĐNT	
143	B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán								
144	1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm								
146	Trẻ biết và sử dụng các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	Nhận biết và sử dụng các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	Đếm đến 5, nhận biết các nhóm có 5 đối tượng. Nhận biết số 5.	Lớp			HĐH		
147	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	So sánh, thêm bớt, tạo sự bằng nhau giữa hai nhóm có số lượng trong phạm vi 5	Lớp	Lớp học			HĐH	
158	Đo độ dài của 1 vật bằng 1 đơn vị đo	Đo độ dài của 1 vật bằng 1 đơn vị đo	Đo độ dài của 1 vật bằng 1 đơn vị đo						
189	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ								

190	A. Nghe hiểu lời nói								
194	Trẻ có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện.	Nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	Truyện: Củ Cải trắng, Dê con nhanh trí, Khỉ và cá sấu	Lớp	Lớp học			HĐC	
			Truyện: Chú Vịt tốt bụng; Cún con nghịch đất	Lớp	Lớp học	ĐTT			
			Đọc truyện: Chú dê đen, trí khôn của ta đây, Cá rô con lên bờ	Lớp	Lớp học			HĐC	
196	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	Cho trẻ tập hóa thân vào các nhân vật trong tác phẩm truyện	Đóng kịch: Bác gấu đen và hai chú thỏ	Lớp	Lớp học			HĐH	
			Dạy trẻ kể lại chuyện đã được nghe: Cáo thỏ và gà trống	Lớp	Lớp học	HĐC			
197	Trẻ có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	Đọc, hát cho trẻ nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
200	B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày								
202	Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	Dạy trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm khi quan sát, trò chuyện một số con vật. - Chơi "Bắt chước tiếng kêu của các con vật"	Lớp	Lớp học			HĐC	
			Dạy trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	Lớp	Lớp học			KH	KH
205		Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	Thơ: Rong và cá,Ếch con học bài, Cá ngủ ở đâu; Có chú gà con	Lớp	Lớp học			HĐH	
			Đồng dao "Con cua mà có hai càng"	Lớp	Lớp học			ĐTT	
212	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	Dạy trẻ mô tả hành động của các nhân vật về con vật theo tranh	Lớp	Lớp học	KH	KH	KH	

213	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt")	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu	Dạy trẻ biết sử dụng ngón tay chỉ từ trên xuống dưới các bài thơ như: Bé làm bao nhiêu nghề, làm bác sĩ,...	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	
218	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI								
219	A. Phát triển tình cảm								
220	1. Thể hiện ý thức về bản thân								
222	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	Trò chuyện về những việc bé có thể làm được giúp cô giáo như: kê bàn ghế, chia thìa và đồ chơi...	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
223	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực								
224	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích	Trò chuyện với trẻ tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích khi ở trường	Lớp	Lớp học		HĐG	HĐG	
			Trò chuyện với trẻ tự lựa chọn đồ chơi, đồ chơi theo ý thích khi đi chơi công viên, siêu thị cùng người thân	Lớp	Lớp học		ĐTT	ĐTT	
232	B. Phát triển kỹ năng xã hội								
233	1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội								
235	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn, và mọi người xung quanh nói	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn, và mọi người xung quanh nói	Dạy trẻ biết chú ý nghe khi cô nói	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT		
			Dạy trẻ biết chú ý nghe khi bạn nói	Lớp	Lớp học			ĐTT	
240	Trẻ biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	Phân biệt hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	- Quan sát, thảo luận qua tranh ảnh, về hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" với một số động vật nuôi (chăm sóc cún con)	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	

244	2. Quan tâm đến môi trường								
245	Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc	Thích chăm sóc con vật thân thuộc	Dạy trẻ cách bảo vệ, chăm sóc con vật thân thuộc	Lớp	Lớp học	HĐH			
255	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ								
260	B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc								
261	Trẻ biết cách chơi trò chơi âm nhạc	Chơi trò chơi âm nhạc	TC: Hát theo hình vẽ, Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng, Tai ai tinh	Lớp	Lớp học	KH		KH	
262	Trẻ thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca)	Dạy trẻ nghe hát : Bài hát Cò lả		Lớp học			HĐC	
			Nghe hát: Chú voi con, chú mèo con,	Lớp	Lớp học	KH		KH	
			DKNCH: Đố bạn, cá vàng bơi, tôm cua cá thi tài TCÂN: Tai ai tinh Nghe hát: Chú voi con	Lớp	Lớp học			HĐH	
264	Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc phù hợp với chủ đề, độ tuổi	DKNVD vỗ tay theo tiết tấu chậm: Cá vàng bơi, con cáo cáo	Lớp	Lớp học		HĐG		
265	Trẻ có khả năng tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	Làm chuông vịt (EDP)	Lớp	Lớp học	HĐH			
266	* Một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình								
267	Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	Vẽ đàn cá bơi, Vẽ con sâu	Lớp	Lớp học		HĐH		
			Vẽ đàn gà con		Lớp học	HĐG			
		Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và	Cắt dán con Thỏ	Lớp	Lớp học			HĐG	

		dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục							
			Nặn con Thỏ	Lớp	Lớp học			HĐH	
			Nặn vịt mẹ Vịt con, nặn con Gà	Lớp	Lớp học	HĐG			
		Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	Xếp con sâu bằng lõi giấy vệ sinh	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	
			Xếp dán hình các con vật, Làm tranh con cá từ lá cây	Lớp	Lớp học	HĐG			
274	Trẻ có khả năng tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	Làm đồ chơi	Dạy trẻ làm đồ chơi (con trâu, con cá)	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG		

Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề	Chia theo hoạt động trong chế độ sinh hoạt	Tổng số		28	28	29	
		Đón - trả trẻ		4	4	3	
		Thể dục sáng		1	1	1	
		Hoạt động góc		9	7	6	
		Hoạt động ngoài trời		3	3	4	
		Vệ sinh – ăn ngủ		1	1	1	
		Hoạt động chiều		4	4	5	
		Tham quan dã ngoại		0	0	0	
		Lễ hội		0	0	0	
		Kết hợp		2	3	4	
		Hoạt động học		4	5	5	
		<i>Chia cụ thể hoạt động học</i>	Giờ thể chất	1	1	1	
			Giờ nhận thức	1	2	1	
			Giờ ngôn ngữ	0	1	1	
			Giờ TCKNXH	0	0	0	
			Giờ thẩm mỹ	2	1	2	

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
Nhánh 1: Động vật sống trong gia đình	1	Từ 30/12 - 05/01/2025	Đỗ Thị Diệp	
Nhánh 2: ĐV sống dưới nước	1	Từ 06/01 - 12/01/2025	Nguyễn Thị Phụng	
Nhánh 3: ĐV sống trong rừng	1	Từ 13/01-19/01/2025	Đỗ Thị Diệp	

III. CHUẨN BỊ:

Đối tượng \ Nhánh	Nhánh 1 “ĐV sống trong gia đình”	Nhánh 2 “ĐV sống dưới nước”	Nhánh 3 “ĐV sống trong rừng”
Giáo viên	- Lên kế hoạch bài soạn chi tiết - Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục về chủ đề “Động vật trong gia đình”. - Nghiên cứu một số trò chơi, tạo điều kiện cho trẻ khám phá chủ đề. - Trang trí lớp học theo chủ đề: “Động vật trong gia đình”	- Tìm và sưu tập một số bài thơ câu đố, câu chuyện, bài hát, tranh ảnh, họa báo về chủ đề “Động vật dưới nước” - Phối hợp với phụ huynh học sinh để sưu tầm đồ dùng đồ chơi. - Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục về chủ đề “Động vật dưới nước” - Nghiên cứu một số trò chơi, tạo điều kiện cho trẻ khám phá chủ đề “Động vật dưới nước” - Trang trí lớp học theo chủ đề: “Động vật dưới nước”	- Chuẩn bị đầy đủ các nguyên học liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề “Động vật trong rừng” - Chuẩn bị đầy đủ các nguyên học liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề “Động vật trong rừng”. - Tìm và sưu tập một số bài thơ câu đố, câu chuyện, bài hát, tranh ảnh, họa báo về chủ đề “Động vật trong rừng” - Phối hợp với phụ huynh học sinh để sưu tầm đồ dùng đồ chơi.
Nhà trường	- Tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn cho trẻ; - Trang thiết bị ngoài trời phong phú để kích thích các hoạt động khác nhau của trẻ; - Video có nội dung phù hợp với chủ đề “Thế giới động vật”; - Bổ xung đồ dùng, nguyên học liệu phục vụ cho việc dạy và học của cô và trẻ.		

Nhánh Đối tượng	Nhánh 1 “ĐV sống trong gia đình”	Nhánh 2 " ĐV sống dưới nước"	Nhánh 3 “ĐV sống trong rừng”
Phụ huynh	- Tạo tâm thế, không khí thoải mái cho trẻ đến lớp, đến trường. - Trao đổi tình hình sức khỏe của trẻ với cô giáo. - Suu tầm các nguyên vật liệu làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ như: giấy màu, ống mút nhựa...	- Ủng hộ nguyên liệu để trẻ làm đồ dùng đồ chơi. - Trao đổi tình hình sức khỏe, học tập của trẻ ở nhà.	- Trò chuyện với trẻ về nội dung chủ đề cô đã chuẩn bị - Phối hợp với giáo viên trong việc rèn trẻ ôn luyện kiến thức đã học trong chủ đề.
Trẻ	- Trò chuyện cùng bố mẹ về hoạt động khi ở lớp. - Chuẩn bị tâm thế tốt để tích cực tham gia vào các hoạt động tại trường, lớp. - Cùng cô trang trí lớp, tạo môi trường theo chủ đề - Biết yêu quý, giữ gìn đồ dùng đồ chơi do mình và các bạn tạo ra	- Chuẩn bị tâm thế tốt để tích cực tham gia vào các hoạt động tại trường, lớp. - Làm đồ dùng đồ chơi để trang trí lớp. - Cùng cô hoàn thiện album, tranh ảnh trang trí cho góc hoạt động chung, tranh ở các góc chơi - Biết yêu quý và giữ gìn , nâng niu sản phẩm do mình và các bạn tạo ra	- Chuẩn bị tâm thế tốt để tích cực tham gia vào các hoạt động tại trường, lớp. - Làm đồ dùng đồ chơi bằng các loại giấy để trang trí lớp. - Cùng cô hoàn thiện album, tranh ảnh trang trí cho góc hoạt động chung, tranh ở các góc chơi - Biết yêu quý & giữ gìn , nâng niu sản phẩm do mình và các bạn tạo ra

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
1	Đón trẻ	- Trò chuyện với phụ huynh nắm bắt được tình hình sức khỏe ở nhà của trẻ. - Rèn trẻ cất, lấy đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề: Thế giới động vật. - Đọc, hát cho trẻ nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề động vật					

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
			- Quan sát, trò chuyện, về ánh sáng điện và sự cần thiết của nó với con vật (N1) - Quan sát, trò chuyện, xem tranh ảnh... về các con vật nuôi. - Dạy trẻ biết chú ý nghe khi cô nói (N2). - Dạy trẻ biết chú ý nghe khi bạn nói (N3) - Trẻ thực hành lắng nghe và trao đổi với (N3) người đối thoại - Truyện: Chú Vịt tốt bụng (N1); Đồng dao: "Con cua mà có hai càng" (N2) - Trò chuyện với trẻ tự lựa chọn trò chơi, đồ chơi theo ý thích khi đi chơi công viên, siêu thị cùng người thân (N3).					
2	Thể dục sáng		2.1. Khởi động: - Trẻ đi theo đội hình vòng tròn , kết hợp các kiểu đi: Kiễng chân, gót chân, khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm. Sau đó về đội hình 4 hàng tập TDBS 2.2. Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với lời bài hát: Một con vịt (N1), Cá vàng bơi (N2), Đố bạn (N3). + Hô hấp: Tiếng còi tàu tu tu. + Tay: Hai tay thay nhau đưa thẳng lên cao + Chân: Đứng co 1 chân. + Lưng, bụng: Ngồi duỗi chân quay người sang bên 90. + Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau. - TCVD: N1- Bắt vịt, N2- Đánh golf, N3 - Bắn chuyền 2.3. Hồi tĩnh: - Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân trường 2-3 vòng.					
		Nhánh 1: Động vật sống trong gia đình	Ngày 30/12/2024 PTTC-KNXH Dạy trẻ cách bảo vệ, chăm sóc con vật thân thuộc.	Ngày 31/12/2024 PTNT Khám phá con vịt (5E)	Ngày 01/01/2025 Nghỉ Tết dương lịch	Ngày 02/01/2025 PTTC Chuyền, bắt bóng qua đầu	Ngày 03/01/2025 PTTM Làm chuồng vịt (EDP)	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
3	Hoạt động học	Nhánh 2: Động vật sống dưới nước	Ngày 06/01/2025 PTNT Khám phá vòng đời phát triển của con ếch	Ngày 07/01/2025 PTTM Vẽ đàn cá bơi	Ngày 08/01/2025 PTNN Thơ: Rong và cá	Ngày 09/01/2025 PTTC Dạy trẻ: Gấp con sâu	Ngày 10/01/2025 PTNT Đếm đến 5, nhận biết các nhóm có 5 đối tượng. Nhận biết số 5.	
		Nhánh 3: Động vật sống trong rừng	Ngày 13/01/2025 PTTM Nặn con Thỏ	Ngày 14/01/2025 PTTM DKNCH: Đồ bạn TCÂN: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng Nghe hát: Chú voi con	Ngày 15/01/2025 PTNN Đóng kịch: Bác gấu đen và hai chú thỏ	Ngày 16/01/2025 PTNT So sánh, thêm bớt, tạo sự bằng nhau giữa hai nhóm có số lượng trong phạm vi 5	Ngày 17/01/2025 PTTC Bật qua vật cản cao 10-15cm	
		Nhánh 1: Động vật sống trong gia đình	Ngày 30/12/2024 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện xem video, hình ảnh để biết ích lợi và cách sử dụng trang phục phù hợp thời tiết mùa đông	Ngày 31/12/2024 - T/C: Ô tô và Chim sẻ 	Ngày 01/01/2025 Nghỉ Tết dương lịch	Ngày 02/01/2025 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm, phối hợp các giác quan để xem xét kết hợp nhìn, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của con vật nuôi trong gia đình	Ngày 03/01/2025 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện tìm hiểu thức ăn yêu thích của cá, chim, gà - TCVĐ: Ném vòng	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
4	Hoạt động ngoài trời		- TCVĐ: Xi xô khoai. - Chơi tự do: đu quay 			- TCVĐ: Mèo đuổi chuột - Chơi tự do ở nhà bóng. 	- Chơi tự do với đồ chơi ngoài sân trường 	
		Nhánh 2: Động vật sống dưới nước	<i>Ngày 06/01/2025</i> - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm kết hợp nhìn, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của con vật sống dưới nước - TCVĐ: Cá sấu lên bờ - Chơi tự chọn	<i>Ngày 07/01/2025</i> - T/C: Băng chuyền	<i>Ngày 08/01/2025</i> - T/C: Bắt vịt	<i>Ngày 09/01/2025</i> - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm kết hợp nhìn, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của con côn trùng. - TCVĐ: Lộn cầu vòng - Chơi tự chọn	<i>Ngày 10/01/2025</i> - T/C: Lãng kính sắc màu	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
								
		Nhánh 3: Động vật sống trong rừng	Ngày 13/01/2025 - T/C: Cáo và thỏ 	Ngày 14/01/2025 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm kết hợp nhìn, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của con vật sống trong rừng. - TCVĐ: Ném vòng - Chơi ở khu chơi với cát, nước 	Ngày 15/01/2025 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện về không khí và sự cần thiết của không khí đối với con vật - Chơi tự chọn với đồ chơi ngoài sân trường 	Ngày 16/01/2025 - QSCMĐ: Quan sát con cá vàng, cá chọi - TCVĐ: Thả đĩa ba ba - Chơi tự do với đồ chơi: đu quay, nhà bóng 	Ngày 17/01/2025 - Chăm sóc các con vật: gà, vịt, thỏ, chim... - Chơi tự do với đồ chơi ở khu chơi với cát. 	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
5	Vệ sinh, ăn, ngủ		- Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Dạy trẻ thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Dạy trẻ thói quen ăn uống tốt khi ở trường mầm non. - Rèn trẻ giờ ngủ không làm ồn. - Dạy cách sử dụng bát, thìa khi ở trường mầm non. - Trò chuyện về những việc bé có thể làm được giúp cô giáo như: kê bàn ghế, chia thìa và đồ chơi...					
6	Hoạt động chiều	Nhánh 1: Động vật sống trong gia đình	Ngày 30/12/2024 - Dạy trẻ nhận biết được về thức ăn có nguồn gốc từ động vật như cá, tôm, cua, ốc, gà, lợn, vịt, ngan, - Nêu gương cuối ngày	Ngày 31/12/2024 - Dạy trẻ về một số thực phẩm giàu chất đạm - Nêu gương cuối ngày	Ngày 01/01/2025 Nghỉ ngày Tết dương lịch	Ngày 02/01/2025 - Cho trẻ quan sát, trò chuyện chơi trò chơi, xem tranh ảnh, video cách chăm sóc và bảo vệ con vật nuôi trong gia đình (chó, gà, mèo, ngan, vịt....) - Nêu gương cuối ngày	Ngày 03/01/2025 - Làm quyền bé làm quen với toán. - Văn nghệ cuối tuần	
		Nhánh 2: Động vật sống dưới nước	Ngày 06/01/2025 - Dạy trẻ biết lựa chọn thực phẩm chế biến từ động vật, sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe. - Nêu gương cuối ngày	Ngày 07/01/2025 - Cho trẻ quan sát, trò chuyện ích lợi của nước với động vật. - Nêu gương cuối tuần	Ngày 08/01/2025 - Cho trẻ quan sát, trò chuyện qua tranh ảnh, video, các trò chơi biết giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm giàu chất vitamin A.	Ngày 09/01/2025 - Cho trẻ làm vở: "Tạo hình" - Nêu gương cuối ngày	Ngày 10/01/2025 - Dạy KNCH "Cá vàng bơi, Tôm Cá Cua thi tài" - Văn nghệ cuối tuần.	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
					- Nêu gương cuối ngày			
		Nhánh 3: Động vật sống trong rừng	<i>Ngày 13/01/2025</i> - Cho trẻ quan sát, trò chuyện qua tranh ảnh, video, các trò chơi biết giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm giàu chất đạm - Nêu gương cuối ngày	<i>Ngày 14/01/2025</i> - Cho trẻ quan sát, trò chuyện qua tranh ảnh, video, các trò chơi về sự thay đổi của con vật đối với môi trường sống. - Nêu gương cuối ngày	<i>Ngày 15/01/2025</i> - Cho trẻ quan sát, trò chuyện xem tranh ảnh, video cách bảo vệ động vật quý hiếm. - Nêu gương cuối ngày	<i>Ngày 16/01/2025</i> - Kể chuyện: Củ Cải trắng - Nêu gương cuối ngày	<i>Ngày 17/01/2025</i> - Đọc truyện: Chú dê đen. - Văn nghệ cuối tuần.	

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
1			- Biết thỏa thuận và giao nhiệm vụ vai chơi. - Trẻ được nhập vai làm cô cấp dưỡng nấu các món ăn mà trẻ thích - Biết thể hiện vai chơi.	- Thực hiện công việc: + Thảo luận phân công nhiệm vụ + Gắn bảng thực đơn, bảng quy trình chế biến. + Đi mua thực phẩm + Đeo tạp dề	- Các đồ dùng, đồ chơi nấu ăn: Bát, đĩa, thìa, dĩa, tạp dề, bàn, nồi, chảo, bếp ga, ... - Đồ chơi thực phẩm: Rau, củ, quả, trứng, cá, thịt các loại. - Bảng biểu	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
	Góc phân vai	1.1. Góc nấu ăn	- Biết bày và giới thiệu các món ăn, trang trí bàn ăn, giao tiếp, phục vụ khách hàng.	+ Chế biến thực phẩm + Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn hàng ngày. + Chào mời và phục vụ khách hàng.	- Thẻ đeo góc chơi			
				- Trò chơi: Chế biến món rau muống xào	- Mẫu quy trình rau muống xào	x	x	
				- Trò chơi: Chế biến món ăn “Trứng rán”	- Mẫu quy trình chế biến món trứng rán		x	x
				- Trò chơi: Chế biến món ăn “Thịt kho đậu”	- Tranh quy trình chế biến món thịt kho đậu	x		x
		1.2. Góc bác sĩ	- Trẻ nhận vai chơi, biết thể hiện vai chơi, và một số thao tác gần gũi: Khám bệnh (Ổng nghe), kê đơn, lấy thuốc và bước đầu tư vấn cho bệnh nhân - Rèn cho trẻ kỹ năng sử dụng đồ dùng đồ chơi đúng vai chơi; kỹ năng sắp xếp đồ dùng, đồ chơi; - Trẻ hứng thú và mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp.	- Thực hiện công việc: + Thỏa thuận vai chơi. + Mặc trang phục. + Sắp xếp các đồ dùng, dụng cụ. + Đón tiếp bệnh nhân. + Thực hiện các thao tác khám, chữa bệnh cho bệnh nhân. + Dẫn dò bệnh nhân. + Tuyên truyền với bệnh nhân về một số việc nên làm và không nên làm.	- Trang phục bác sĩ, dụng cụ y tế, một số thuốc. - Tranh ảnh về một số điều nên làm và không nên làm đối với sức khỏe. - Bảng biểu - Thẻ đeo góc chơi	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
		1.3. Góc gia đình	- Biết phân công công việc, các thao tác đóng vai bố, mẹ, con, chăm sóc em bé - Có kỹ năng bế em bằng hai tay, cho em ăn, rửa tay, rửa mặt cho em, ru em, cho em ngủ,...dạy em hát, đọc thơ, múa, chơi cùng em... - Trẻ thể hiện tình cảm của mình với các thành viên trong gia đình.	Thực hiện các công việc: + Chăm sóc em + Chăm sóc người thân gia đình, có người thân bị ốm cần đưa đến bác sĩ + Dọn dẹp nhà cửa + Trang trí nhà cửa + Tổ chức sinh nhật cho người thân của gia đình + Tổ chức cho gia đình đi thăm quan các công trình xây dựng, đi ăn, mua sắm ,...	- Đồ chơi gia đình: + Búp bê, quần áo + Tủ tư trang, tủ lạnh + Khung tranh ảnh về gia đình + Chậu, khăn mặt + Đồ dùng vệ sinh (chổi, gầu hót...) + Bánh sinh nhật, kẹo, hoa, quà	X	X	X
		1.4. Góc bán hàng	- Trẻ nhận vai chơi, bước đầu biết thể hiện vai chơi; Biết bán hàng, trao đổi, giới thiệu sản phẩm; Biết thanh toán và trả tiền thừa cho khách	- Bán các mặt hàng: + Sắp xếp, bày hàng cho gọn, đẹp; + Mời chào khách hàng; + Thỏa thuận giá cả; + Lấy đúng hàng cho khách; + Gói hàng cho khách.		X	X	X
			- Có kỹ năng giao tiếp, sắp xếp đồ chơi, gói hàng, nói cảm ơn, đưa và nhận hàng bằng 2 tay.	- Bán quần áo, giày dép	- Các mặt hàng quần áo, giày dép	X		X
			- Trẻ hứng thú, điều chỉnh giọng nói cho phù hợp với ngữ cảnh, tình huống và nhu cầu khi giao tiếp với bạn.	- Bán các loại rau, củ, quả	- Đồ chơi rau, củ, quả	X	X	X
				- Bán các con vật	- Đồ chơi con vật: Con gà, con lợn, con cá, tôm, cua, ốc, ếch, sò, mực,...		X	X

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
				- Bán các đồ dùng, đồ chơi, hộp quà, hoa, bánh kẹo...	- Đồ chơi, hộp quà, hoa, bánh kẹo...	x	x	x
2	Góc xây dựng		- Trẻ biết xây, xếp, lắp ghép tạo thành công trình hài hòa, đẹp mắt. - Trẻ biết phối hợp cùng nhau để tạo lên công trình đẹp. - Trẻ biết trân trọng, giữ gìn công trình mình tạo ra. - Trẻ có kỹ năng lau dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi ngăn nắp, gọn gàng, đúng nơi quy định	- Thực hiện các thao tác: + Gắn bảng gợi ý + Xây, xếp cổng, tường bao, lối đi. + Lắp ghép đường đi đến trường + Lắp ghép cây xanh, cây bóng mát, cây hoa, ... + Lắp ghép đồ chơi, bàn, ghế,...	- Bộ lắp ghép nhựa, lắp nút, khối gạch, cây, hoa rời, hàng rào. - Các mẫu gợi ý: Mẫu nhà, mẫu cổng, mẫu hàng rào,... - Bảng biểu - Thẻ đeo góc chơi	x	x	x
				- Xây "Trang trại chăn nuôi"	- Bổ sung các dụng cụ xây dựng: Bay, bàn xoa, mũ bảo hộ, quần áo lao động - Mô hình trang trại: Phân chia các khu riêng biệt, vườn rau, cây xanh...	x	x	x
				- Xây “ Vườn bách thú”	- Bổ sung các nguyên liệu chơi: Vỏ hộp sữa to làm hàng rào, các loại hộp giấy to-nhỏ, khối xốp các loại	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
					- Bảng ký hiệu phân khu: Bảng thiết kế, khu nuôi các con vật.			
3	Góc học tập		- Biết con vật sống trong rừng theo 1-2 dấu hiệu - Trẻ biết quan sát, thảo luận qua tranh ảnh, về hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" với một số động vật nuôi - Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc. - Trẻ biết xếp theo thứ tự. - Trẻ biết chơi bé làm phép tính.	- Sắp xếp theo quy tắc.	- Bảng chơi, lô tô.	x	x	x
				- Xếp theo thứ tự.	- Bảng chơi, lô tô.	x	x	
				- Quan sát, thảo luận qua tranh ảnh, về hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" với một số động vật nuôi	- Tranh ảnh về 1 số hành vi tốt - xấu với một số động vật nuôi	x	x	x
				- Bé làm phép tính	Bảng chơi, đồ dùng có số lượng từ 1 - 5 và theo khả năng đến phạm vi 10.	x	x	x
				- Chơi con xúc xắc, cơm canh rau muống.	- Bàn chơi, viên sỏi.	x	x	x
				- Quan sát, trò chuyện so sánh, phân loại con vật sống trong rừng theo 1-2 dấu hiệu	- Bảng chơi, lô tô			x
				- Quan sát, trò chuyện chơi trò chơi với hình học lắp ghép các con vật	- Các loại hình học	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
		3.1. Làm quen với khoa học và toán	- Trẻ biết chơi trò chơi với hình học lắp ghép các con vật - Chơi cờ tu hú. - Trẻ biết phân loại các con vật. - Trẻ biết chơi trò chơi với hình học lắp ghép các con vật - Trẻ biết chơi trò chơi.	- Phân loại các con vật	- Bảng chơi, lô tô một số con vật sống dưới nước, trong gia đình, trong rừng.	x	x	x
				- Quan sát, trò chuyện chơi trò chơi với hình học lắp ghép các con vật	- Các loại hình học	x	x	x
				- Chơi trò chơi đồ biết con gì, của cặp	- Lô tô một số con vật	x		
				- Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc động vật	- Tranh lô tô các con vật	x	x	x
				- Trẻ có kỹ năng chơi cờ tu hú	- Bàn cờ, sỏi, con xúc xắc.	x	x	x
			- Biết tạo nhóm, đếm, thêm bớt, cho đủ số lượng, nhận biết số	- Chơi gắn đủ số lượng.	- Bảng chơi. - Lô tô các đồ dùng, trang phục, thực phẩm cho bé.	x	x	x
			- Thí nghiệm: Trứng chìm, trứng nổi	- Trẻ thả trứng sống vào cốc nước muối hòa tan.	- Cốc thí nghiệm nước muối hòa tan.	x	x	
				- Khảo sát chất liệu làm chuồng gà	Que kem, dây, băng dính 2 mặt, súng bắn keo	x	x	x
				- Trẻ thao tác với máy tính, ipad để khai thác 1 số nội dung phù hợp với chủ đề	- Máy tính, Ipad	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
4	Sách truyện	3.2. Công nghệ	Biết cách sử dụng máy tính, Ipad	- Làm chuông gà	- Video về cách làm chuông gà.	x		x
			- Trẻ biết đọc thơ, thể hiện biểu cảm qua giọng đọc, cử chỉ, điệu bộ, thích nghe các bài thơ.	- Đọc thơ chữ to.	- Bài thơ chữ to: Bé làm bao nhiêu nghề, bé làm bác sỹ...	x	x	x
			- Trẻ biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách	- Cho trẻ thực hành thao tác lật mở sách, phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách một số câu truyện, bài thơ trong chủ đề.	- Sách truyện một số câu chuyện, bài thơ trong chủ đề.	x	x	x
			- Trẻ biết nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm.	- Quan sát, trò chuyện, tranh ảnh, nhận biết một số đồ vật gây nguy hiểm như dao, kéo,	- Tranh ảnh dao, kéo...	x	x	x
			- Biết kể chuyện theo tranh đã biết, kể chuyện sáng tạo theo tranh, kể chuyện sáng tạo với các loại rối, biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Xem, kể chuyện trong sách tranh truyện.	- Truyện cô và trẻ cùng làm, truyện mua sẵn theo chủ đề nhánh.	x	x	x
				- Kể chuyện sáng tạo theo tranh.	- Tranh liên hoàn về bản thân, an toàn, đồ dùng đồ chơi,...	x	x	x
				- Dạy trẻ mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	- Tranh chuyện phù hợp với chủ đề	x	x	
				- Kể chuyện sáng tạo với các loại rối.	- Rối khối, rối dẹt về chủ đề	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
5	Chế tạo (nghệ thuật)		- Trẻ biết cắt, xé dán, vẽ, tô màu nước, in, nặn, gắn dính, ghép, sử dụng các nguyên học liệu để tạo ra và biết đặt tên cho sản phẩm của mình. - Trẻ biết kết hợp các ngón tay để tự xé, cắt theo đường viền thẳng, cong của các hình đơn giản. - Biết thu cất đồ dùng, nguyên học liệu gọn gàng, ngăn nắp, đúng nơi quy định. - Trẻ biết cách sử dụng kéo, kào, bút an toàn.	Vẽ đàn gà con	- Giấy A4, sáp màu	x	x	x
				Nặn vịt mẹ Vịt con, nặn con Gà	- Đất nặn, Bảng con	x	x	
					- Tranh rỗng, lá cây	x		x
					- Tranh gợi ý các bước, mẫu gợi ý	x		x
					- Lá cây, băng dính	x	x	x
				Làm đồ chơi: con trâu, con cá				
				- Xếp dán hình các con vật, Làm tranh con cá từ lá cây	- Lá cây	x	x	
					- Khuôn in: Mũ	x	x	x
				- Nặn các con vật	- Mẫu nặn con vật - Đất nặn, bảng	x	x	x

Đã duyệt ngày 26 tháng 12 năm 2024

GIÁO VIÊN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phụng

Đỗ Thị Diệp

Nguyễn Thị Kim Nhung